

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Nguyễn Văn Phước
Đào Thị Diệu
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122050050	Lê Đình Trường	An	02/09/2004	CCQ2205B	172	AN	7.2	5,8	7,0
2	2122050004	Trương Khánh	Ấu	12/08/2004	CCQ2205A	248	CM	7.5	5,0	6,6
3	2122050009	Nguyễn Thành Thanh	Bảo	14/05/2004	CCQ2205A	325	BT	7.4	4,3	5,5
4	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A	496	Binh	7.5	3,0	6,0
5	2122050043	Đặng Quốc	Cường	18/03/2004	CCQ2205B	172	Cuong	7.2	5,4	6,1
6	2122050022	Mai Quang	Đại	10/06/2004	CCQ2205A	248	DAI	7.4	4,0	5,4
7	2123050171	Nào Văn	Diễn	02/05/2005	CCQ2305D			0.0		
8	2122050038	Phạm Thanh	Diễn	05/05/2004	CCQ2205B	496	Diễn	8.2	5,8	6,8
9	2122050008	Lưu Bá	Đông	27/07/1998	CCQ2205A	172		7.2	6,2	6,6
10	2121050041	Nguyễn	Đức	20/04/2003	CCQ2105B			0.0		
11	2122050062	Nguyễn Trung	Đức	16/01/2003	CCQ2205B	325	Trung	7.0	6,4	6,6
12	2122050040	Vũ Văn Hùng	Dũng	23/09/2003	CCQ2205B	496		7.5	5,6	6,4
13	2122050026	Nguyễn Xuân	Duy	09/12/2004	CCQ2205A	172		7.5	5,0	6,0
14	2122050042	Trần Lê Nhật	Duy	06/11/2004	CCQ2205B	248	Day	7.7	6,2	6,8
15	2122180005	Đoàn Tất	Giáp	01/08/2004	CCQ2205C	325	CSGAP	7.7	5,4	6,3
16	2122050120	Phạm Thanh	Hải	25/01/2004	CCQ2205A	496	Hai	7.4	3,2	4,9
17	2122050119	Trương Minh	Hiển	16/11/2024	CCQ2205A	172	Minh	7.9	3,2	5,1
18	2122050037	Nguyễn Trung	Hiếu	04/04/2004	CCQ2205B	248	Trung	7.5	7,2	7,3
19	2122050023	Trần Hữu	Hoàng	09/12/2004	CCQ2205A	325	Huu	7.0	3,4	4,8
20	2122050036	Vô Phước	Hon	16/04/2004	CCQ2205B	496		7.8	8,2	8,0
21	2121060032	Nguyễn Hoàng	Huân	17/09/2002	CCQ2106A	172		7.2	6,0	5,3
22	2122050059	Phan Trọng	Hữu	23/03/2004	CCQ2205B	248		7.7	4,0	5,8
23	2122050046	Đoàn Minh	Khải	29/07/2004	CCQ2205B	325	Khail	7.5	4,6	5,9
24	2122050029	Lương Duy	Khoa	11/06/2003	CCQ2205A	496	Khoa	8.2	4,4	6,3
25	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B	172	Lam	6.8	6,0	6,3
26	2120050078	Phù Văn	Lương	11/03/2001	CCQ2005C			0.0		
27	2122050053	Nguyễn Phạm Hoàng	Minh	20/11/2004	CCQ2205B	325	Minh	7.7	3,6	5,2
28	2121050030	Hồ Ngọc	Nguyễn	25/09/2003	CCQ2105A			0.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Nguyễn Xuân Vũ
Đào Thị Diệu
Hải
Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050067	Nguyễn Tấn Gia	Nguyễn	30/04/2004	CCQ2205B	172	Nguyễn	8.2	7.2	7.6	
30	2122050020	Nguyễn Lê Hiếu	Nhân	17/11/2004	CCQ2205A	248	Nguyễn	8.3	5.8	6.8	
31	2122050136	Trần Khắc	Nhân	24/03/2004	CCQ2205B	325	Nhân	6.9	3.4	4.8	
32	2122050017	Huỳnh Tuấn	Nhật	05/03/2004	CCQ2205A	496	Nhật	7.7	7.0	7.3	
33	2122050068	Nguyễn Hữu	Phát	19/02/2003	CCQ2205B	172	Phát	7.9	4.2	5.7	
34	2122050118	Lê Tuấn	Phong	02/08/2004	CCQ2205A	248	Phong	0.0	2.8	1.7	
35	2123050213	Trần Huy	Phú	02/02/2003	CCQ2305A	325	Phú	6.8	6.6	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Nguyễn Văn Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122050069	Huỳnh Ngọc Phúc	10/12/2003	CCQ2205B	172	Phúc	7.2	4,8	5,8	
2	2122050057	Lê Quang Phương	03/08/2004	CCQ2205B	496	Phương	7.7	5,0	6,1	
3	2123050095	Đặng Thanh Quân	04/01/2005	CCQ2305C	305	Quân	7.2	3,4	4,3	
4	2122050056	Lê Thanh Quang	24/11/2004	CCQ2205B	228	Quang	7.7	4,2	5,6	
5	2122050032	Lê Nam Quốc	26/03/2004	CCQ2205A	172	Quốc	6.0	6,6	6,4	
6	2122050135	Nguyễn Hoàng Quốc	08/03/2004	CCQ2205A	496	Quốc	8.2	3,8	5,0	
7	2122050121	Lê Đình Sơn	07/04/2004	CCQ2205A	248	Sơn	6.9	5,8	6,2	
8	2122050018	Trương Tấn Tài	02/01/2004	CCQ2205A	325	Tài	8.2	6,6	7,2	
9	2120060050	Trần Văn Tâm	07/04/2002	CCQ2006B			0.0			
10	2122050007	Nguyễn Duy Tân	20/01/2004	CCQ2205A	172	Tân	7.7	6,2	5,8	
11	2122050027	Nguyễn Thành Thái	13/04/2004	CCQ2205A	248	Thái	7.4	5,8	6,4	
12	2122050051	Tô Đình Thành	18/06/2004	CCQ2205B	325	Thành	7.9	4,6	5,9	
13	2121050028	Nguyễn Sỹ Thiện	13/02/2002	CCQ2105A	172	Thiện	7.9	4,4	5,8	
14	2122050030	Khê Như Thuận	13/09/2004	CCQ2205A	496	Thuận	7.4	4,6	5,2	
15	2122050019	Nguyễn Văn Minh Thuận	12/03/2004	CCQ2205A	325	Thuận	7.7	7,6	7,6	
16	2122050084	Vô Văn Minh Thuận	29/06/2004	CCQ2205C			0.0			
17	2122050021	Phạm Văn Thiện Thuật	19/01/2001	CCQ2205A	172	Thuật	7.5	5,6	6,4	
18	2122050006	Nguyễn Duy Tiên	09/01/2003	CCQ2205A	496	Tiên	7.5	4,2	5,5	
19	2120060028	Phạm Văn Toàn	04/10/2002	CCQ2006A			0.0			
20	2122050066	Hồ Mạnh Trinh	27/03/2004	CCQ2205B	325	Trinh	7.5	5,6	6,4	
21	2122050035	Đào Phú Minh Trinh	11/04/2004	CCQ2205A	496	Trinh	7.0	5,2	5,9	
22	2122050058	Đặng Minh Trọng	12/02/2004	CCQ2205B	172	Trọng	7.9	5,2	6,3	
23	2122050025	Đặng Minh Trục	07/01/2004	CCQ2205A	248	Trục	7.4	5,0	6,0	
24	2122050014	Huỳnh Văn Trường	07/01/2004	CCQ2205A	325	Trường	7.4	3,6	4,6	
25	2122060035	Nguyễn Huy Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	496	Tuấn	7.5	5,6	6,4	
26	2122050024	Nguyễn Văn Tuấn	24/08/2004	CCQ2205A	172	Tuấn	7.5	3,8	5,3	
27	2122050039	Lê Văn Tường	01/04/2004	CCQ2205B	496	Tường	7.7	3,4	5,1	
28	2122140015	Ngô Hoàng Việt	07/07/2004	CCQ2205A	325	Việt	7.0	5,2	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 03/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050010	Nguyễn Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2205A	248	7.3	4,6	57	
30	2122110207	Nguyễn Tri Tuấn	Vũ	14/03/2004	CCQ2205B	172	6.9	6,6	67	
31	2122050145	Nguyễn Thanh	Vương	24/08/2004	CCQ2205B		0.0			